

## Khởi động Công viên Logistics mới

Ngày báo cáo: 02/12/2024

Giá CP ngày 29/11/2024: 131.800 đồng

NGÀNH: VẬN TÀI

TPPT: Nguyễn Hoàng Giang, CFA

Email: [giangnh@ssi.com.vn](mailto:giangnh@ssi.com.vn)

SĐT: +84-24 3936 6321 ext. 8703

### Chi tiêu cơ bản

Vốn hóa (tỷ đồng): 16.051

KLGDTB 3 tháng (CP): 1.063.971

Giá Cao/Thấp nhất 52W: 131,8/46,4

Tỷ lệ SHNN(%): 7,3%

Tỷ lệ sở hữu NN (%): 60,8%

### Biến động giá



	3M	YTD	1Y	2Y
VNIndex	-2%	11%	13%	29%
VTP	79%	137%	187%	477%

Nguồn: SSI Research

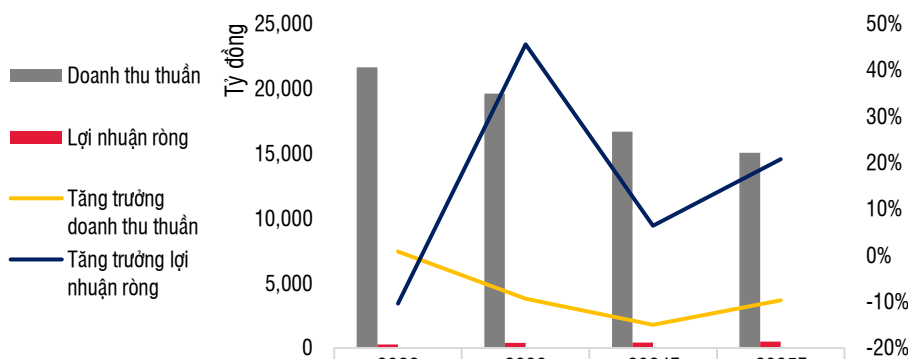
### Thông tin cơ bản về công ty

VTP thành lập vào năm 2006 với tư cách là một công ty trách nhiệm hữu hạn thuộc Tập đoàn Viettel. Công ty chuyên về dịch vụ bưu chính truyền thống trước khi đổi thành Công ty Cổ phần thông qua IPO vào năm 2009. Mạng kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh, phục vụ nhu cầu của các nhà bán lẻ theo mô hình B2C và C2C. Mạng lưới của công ty bao gồm hơn 2.000 cửa hàng Viettel Post trên 63 tỉnh, cùng với 6 trung tâm logistic đặt tại các thành phố lớn. Bên cạnh đó, VTP có 2 công ty con tại Myanmar và Campuchia, hoạt động như các chi nhánh tại các quốc gia này.

➤ Trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, công ty đã công bố sẽ tận dụng mảng kinh doanh hiện tại và đầu tư vào lĩnh vực logistics để tích hợp sâu hơn vào chuỗi cung ứng sản xuất và phân phối, giúp hoàn thiện mạng lưới logistics toàn quốc, từ đó giảm chi phí logistics trên toàn quốc. Công ty đang xem xét 3 phương án: logistics B2B cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước, giao hàng B2C cho thương mại điện tử xuyên biên giới, và dịch vụ logistics B2B biên giới thông minh.

➤ Vào tháng 12/2024, VTP sẽ bắt đầu vận hành khoản đầu tư đầu tiên vào dịch vụ logistics biên giới thông minh B2B tại Cửa khẩu Hữu Nghị – tỉnh Lạng Sơn, với tên gọi là Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn. Dự án được vận hành trên hạ tầng rộng 144 ha thuê từ Công ty Cổ phần Trung chuyển Lạng Sơn (nhà đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng vốn đầu tư là 3,3 nghìn tỷ đồng) và Viettel Post sẽ là đơn vị vận hành dự án.

➤ VTP đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2025 là 36x (không bao gồm công viên logistics mới), cao hơn nhiều so với mức P/E trung bình của các công ty trong ngành giao hàng nhanh trong khu vực là 20x và có thể đang phản ánh tiềm năng của các mảng kinh doanh mới. Chúng tôi sẽ cung cấp báo cáo cập nhật về Công viên Logistics sau khi tham dự lễ khởi công. Chúng tôi hiện duy trì ước tính hiện tại và sẽ cung cấp ước tính và định giá mới trong báo cáo sắp tới.



Doanh thu thuần	21,629	19,590	16,661	15,041
Lợi nhuận ròng	265	386	410	495
P/E (x)	13.7	30.9	28.3	20.2
P/B (x)	2.2	6.3	5.2	4.5
Tăng trưởng doanh thu thuần	0.8%	-9.4%	-15.0%	-9.7%
Tăng trưởng lợi nhuận ròng	-10.4%	45.5%	6.4%	20.7%

Nguồn: VTP, SSI Research

Chúng tôi đã nhận được lời mời từ Viettel Pos tham dự lễ khởi công công viên logistics mới tại tỉnh Lạng Sơn gần cửa khẩu Hữu Nghị vào giữa tháng 12. Chúng tôi sẽ cập nhật thêm chi tiết về khoản đầu tư này cũng như quan điểm về tác động của dự án, để các nhà đầu tư có cái nhìn rõ hơn phát triển dự án này.

### **Hướng tăng trưởng mới – Thương mại điện tử xuyên biên giới, giải pháp thông minh cho cửa khẩu và logistics**

Trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, công ty đã công bố sẽ tận dụng mảng kinh doanh hiện tại và đầu tư vào lĩnh vực logistics để tích hợp sâu hơn vào chuỗi cung ứng sản xuất và phân phối, giúp hoàn thiện mạng lưới logistics toàn quốc, từ đó giảm chi phí logistics trên toàn quốc.

Hiện tại, chúng tôi nhận thấy công ty đang xem xét các phương án để đầu tư vào 3 mảng chính: (i) logistics B2B cho các doanh nghiệp sản xuất và bán lẻ (đã bắt đầu từ năm 2023 với các khách hàng chính như Bibomart, Guardian...), (ii) giao hàng B2C cho thương mại điện tử xuyên biên giới, và (iii) dịch vụ logistics B2B biên giới thông minh. Chúng tôi cho rằng Công viên Logistics Lạng Sơn mặc dù mới là khoản đầu tư đầu tiên vào cơ sở hạ tầng, nhưng sẽ đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng logistics của Viettel Post, do có thể phục vụ cả xuất và nhập khẩu truyền thống và tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa thương mại điện tử giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Chúng tôi cho rằng công ty đang cố gắng tìm một hướng tăng trưởng mới do dịch vụ giao hàng nhanh B2C cho thương mại điện tử trong nước đã trở nên quá cạnh tranh, mặc dù lợi nhuận còn hạn chế. Tuy nhiên, còn quá sớm để đưa ra nhận xét hay dự báo về mức thu nhập mà các dòng kinh doanh mới này sẽ tạo ra, do công ty chưa công bố thêm thông tin về khoản đầu tư này. Do đó, chúng tôi chưa đưa vào mô hình dự báo hiện tại.

Chúng tôi xin cung cấp một vài số liệu để giúp người đọc có góc nhìn sơ lược về quy mô thị trường của mảng kinh doanh mới như sau:

- Giá trị thương mại song phương Việt Nam - Trung Quốc là đáng kể: Mỗi năm, Việt Nam nhập khẩu khoảng 110 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc (1/3 tổng nhập khẩu của Việt Nam), và xuất khẩu khoảng 61 tỷ USD hàng hóa sang Trung Quốc (20% tổng xuất khẩu của Việt Nam).
- Tại cửa khẩu Hữu Nghị ở Lạng Sơn, cửa khẩu lớn nhất giữa Việt Nam và Trung Quốc, có 1.300 container qua biên giới mỗi ngày. Điều này tương đương với khoảng 500.000 TEU hàng hóa mỗi năm, tương đương với sản lượng hàng năm của một cảng biển điển hình ở khu vực Hải Phòng. Mỗi container có thể yêu cầu các dịch vụ khác nhau: thông quan, lưu kho và bãi, xử lý và dỡ hàng (chi tiết hơn như dưới đây).
- Thị trường thương mại điện tử xuyên biên giới của Trung Quốc (xuất khẩu sang các nước khác) đạt 250 tỷ USD trong năm 2021, + 31% svck: nhờ logistics tốt và hàng hóa rẻ, thương mại điện tử xuyên biên giới của Trung Quốc đã phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, với mức tăng trưởng 31% svck. Mặc dù không có số liệu cụ thể về giá trị thương mại điện tử xuyên biên giới sang Việt Nam, nhưng chúng tôi cho rằng tiềm năng tăng trưởng của mảng này là rất lớn.

- Đường sắt kết nối Việt Nam - Trung Quốc: trong ngắn hạn, thương mại và logistics biên giới Việt Nam - Trung Quốc có thể được tăng cường nhờ các dự án nâng cấp đường sắt: giữa ga Lào Cai (Việt Nam) và ga Hà Khẩu (Trung Quốc) và dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (nâng cấp lên kích thước đường sắt tiêu chuẩn từ kích thước 1 mét như hiện tại). Sau khi hoàn thành, các dự án này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển container giữa Hải Phòng - Hà Nội - Trung Quốc, giúp các công ty logistics giảm chi phí hoạt động.

## Công viên Logistics Lạng Sơn Viettel – Hạ tầng quan trọng đầu tiên cho mảng kinh doanh mới

Theo thông cáo báo chí gần đây, Viettel Post sẽ bắt đầu vận hành Công viên Logistics Lạng Sơn vào ngày 11/12/2024, dựa trên hạ tầng rộng 144 ha thuê từ Công ty Cổ phần Trung chuyển Lạng Sơn (nhà đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng vốn đầu tư là 3,3 nghìn tỷ đồng) và Viettel Post sẽ là đơn vị vận hành dự án. Giai đoạn 1 của hạ tầng (58 ha) đã bắt đầu được xây dựng từ năm 2019 và sẽ hoàn thành vào tháng 12/2024, và Viettel Post sẽ tổ chức lễ khởi công cho Giai đoạn 1 của dự án này. Công suất của Giai đoạn 1 của dự án được công bố là 336.000 xe tải/năm hoặc 930 xe tải/ngày, và sẽ tăng lên 561.000 xe tải/năm vào năm 2030.

### Về công viên logistics mới, các dịch vụ chính được cung cấp bao gồm:

- Thông quan
- Kho/Bãi
- Kho lạnh
- Xử lý/Nâng hạ container
- Quét hàng hóa
- Vận chuyển và đỗ xe
- Khác

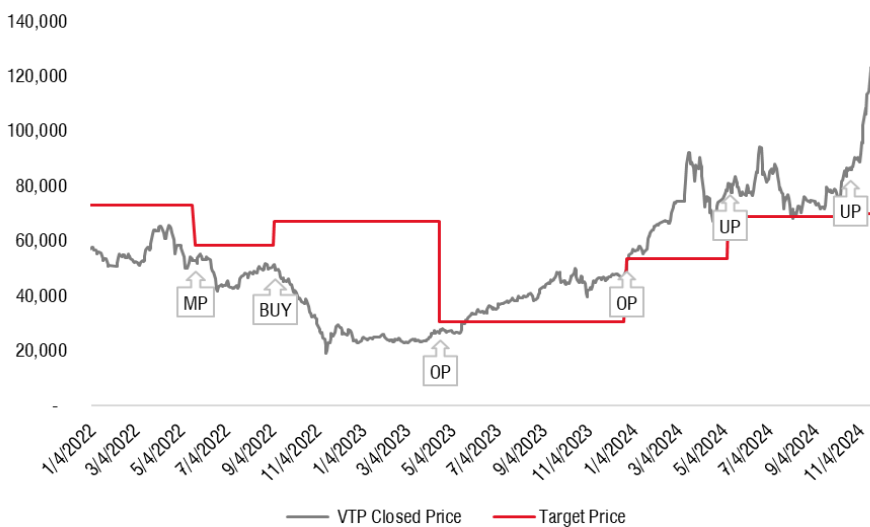
Để tính toán sơ bộ về đóng góp tiềm năng của Công viên Logistics mới: Nếu chúng tôi giả định doanh thu trung bình là 6 triệu đồng/TEU (dựa trên nghiên cứu ngành), quy mô thị trường của khu vực cửa khẩu Hữu Nghị có thể đạt 3 nghìn tỷ đồng/năm. Với giả định thị phần ban đầu là 30% và biên lợi nhuận trước thuế là 10%, doanh thu hàng năm và lợi nhuận trước thuế của Viettel Post cho mảng này có thể lần lượt đạt 900 tỷ đồng và 90 tỷ đồng, tương đương với 10% doanh thu cốt lõi năm 2023 và 20% lợi nhuận trước thuế năm 2023.

Chúng tôi lưu ý rằng đây mới là một tính toán sơ bộ và chưa bao gồm nhiều yếu tố khác như động lực cạnh tranh thị trường (ví dụ, công ty Khang Việt Hà, một công ty tư nhân với các đối tác logistics chính là ALS, Vinh Kiệt và ILS, vừa tổ chức lễ khởi công cho một dự án tương tự tại cửa khẩu Hữu Nghị ở Lạng Sơn trong tháng này), và/hoặc sự cộng hưởng giữa các mảng, nhưng có thể giúp các nhà đầu tư có cái nhìn sơ lược về dự án sắp tới.

## Luận điểm đầu tư

VTP đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2025 là 36x (không bao gồm công viên logistics mới), cao hơn nhiều so với mức P/E trung bình của các công ty trong ngành giao hàng nhanh trong khu vực là 20x và có thể đang phản ánh tiềm năng của các mảng kinh doanh mới. Chúng tôi sẽ cung cấp báo cáo cập nhật về Công viên Logistics sau khi tham dự lễ khởi công, bao gồm khả năng tạo thu nhập và sự phát triển trong trung hạn của mảng kinh doanh mới này. Chúng tôi hiện duy trì ước tính lợi nhuận trước thuế năm 2024 và 2025 lần lượt là 513 tỷ đồng (+6% svck) và 619 tỷ đồng (+20% svck). Lũy kế 9T2024, VTP đạt doanh thu hợp nhất 15 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% svck và lợi nhuận trước thuế 316 tỷ đồng, giảm 8,6% svck, hoàn thành 62% dự báo cả năm của chúng tôi và thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi cho năm 2024. Chúng tôi đang điều chỉnh giá mục tiêu và sẽ cập nhật trong báo cáo sắp tới.

## Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research.

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

## PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	460	885	1.308	1.439
+ Đầu tư ngắn hạn	1.856	1.708	1.708	1.000
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.295	2.567	2.183	1.971
+ Hàng tồn kho	342	399	335	294
+ Tài sản ngắn hạn khác	204	250	210	184
<b>Tổng tài sản ngắn hạn</b>	<b>5.157</b>	<b>5.809</b>	<b>5.744</b>	<b>4.888</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	23	31	26	24
+ GTCL Tài sản cố định	268	391	1.290	2.040
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	10	78	78	78
+ Đầu tư dài hạn	150	74	74	74
+ Tài sản dài hạn khác	124	394	331	290
<b>Tổng tài sản dài hạn</b>	<b>574</b>	<b>968</b>	<b>1.799</b>	<b>2.506</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>5.731</b>	<b>6.777</b>	<b>7.543</b>	<b>7.394</b>
+ Nợ ngắn hạn	4.329	5.183	5.268	4.486
Trong đó: vay ngắn hạn	1.297	1.711	1.436	1.260
+ Nợ dài hạn	12	13	341	669
Trong đó: vay dài hạn	0	0	330	660
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>4.341</b>	<b>5.196</b>	<b>5.608</b>	<b>5.155</b>
+ Vốn góp	1.132	1.218	1.218	1.218
+ Thặng dư vốn cổ phần	22	21	21	21
+ Lợi nhuận chưa phân phối	236	342	695	999
+ Quý khác	0	1	1	1
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.390</b>	<b>1.581</b>	<b>1.934</b>	<b>2.239</b>
<b>Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu</b>	<b>5.731</b>	<b>6.777</b>	<b>7.543</b>	<b>7.394</b>
<b>Lưu chuyển tiền tệ</b>				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	90	276	1,468	1,198
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	56	-133	-1,100	-1,100
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-23	283	54	33
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>123</b>	<b>427</b>	<b>423</b>	<b>131</b>
Tiền đầu kỳ	337	460	885	1,308
<b>Tiền cuối kỳ</b>	<b>460</b>	<b>885</b>	<b>1,308</b>	<b>1,439</b>
<b>Các hệ số khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán hiện hành	1,19	1,12	1,09	1,09
Hệ số thanh toán nhanh	1,07	1,00	0,99	0,98
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,53	0,50	0,57	0,54
Nợ ròng / EBITDA	1,77	1,32	0,80	0,43
Khả năng thanh toán lãi vay	6,97	8,60	6,81	6,37
Ngày phải thu	21,9	24,2	28,8	27,9
Ngày phải trả	6,7	9,6	13,9	13,6
Ngày tồn kho	6,3	7,2	8,5	8,3
<b>Cơ cấu vốn</b>				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,24	0,23	0,26	0,30
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,76	0,77	0,74	0,70
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3,12	3,29	2,90	2,30
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,93	1,08	0,91	0,86
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,93	1,08	0,74	0,56

Nguồn: VTP, SSI dự báo

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
<b>Báo cáo kết quả kinh doanh</b>				
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>21.629</b>	<b>19.590</b>	<b>16.661</b>	<b>15.041</b>
Giá vốn hàng bán	-20.983	-18.714	-15.698	-13.779
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>646</b>	<b>876</b>	<b>963</b>	<b>1.262</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	105	137	156	138
Chi phí tài chính	-58	-66	-88	-115
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-39	-52	-57	-73
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-337	-415	-460	-593
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>317</b>	<b>481</b>	<b>513</b>	<b>619</b>
Thu nhập khác	15	4	0	0
Lợi nhuận trước thuế	332	484	513	619
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>265</b>	<b>386</b>	<b>410</b>	<b>495</b>
<b>Lợi nhuận chia cho cổ đông</b>	<b>265</b>	<b>386</b>	<b>410</b>	<b>495</b>
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
<b>Chỉ số tài chính</b>				
EPS cơ bản (VND)	1,956	2,654	2,898	4,066
Giá trị sổ sách (VND)	12,276	12,986	15,884	18,381
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	1,500	1,150	0	1,000
EBIT	388	548	601	734
EBITDA	472	631	802	1,084
<b>Tăng trưởng</b>				
Doanh thu	0,8%	-9,4%	-15,0%	-9,7%
EBITDA	-7,0%	33,8%	27,1%	35,2%
EBIT	-7,3%	41,4%	9,7%	22,1%
Lợi nhuận ròng	-10,4%	45,5%	6,4%	20,7%
Vốn chủ sở hữu	4,8%	13,8%	22,3%	15,7%
Vốn điều lệ	9,3%	7,6%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	5,5%	18,3%	11,3%	-2,0%
<b>Định giá</b>				
P/E	13,7	30,9	28,3	20,2
P/B	2,2	6,3	5,2	4,5
Giá/Doanh thu	0,1	0,5	0,6	0,7
Tỷ suất cổ tức	5,6%	1,4%	0,0%	1,2%
EV/EBITDA	4,3	14,4	11,3	8,4
EV/Doanh thu	0,1	0,5	0,5	0,6
<b>Các hệ số khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	3,0%	4,5%	5,8%	8,4%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	1,2%	2,1%	2,7%	4,0%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	1,2%	2,0%	2,5%	3,3%
CP bán hàng/Doanh thu thuần	0,2%	0,3%	0,3%	0,5%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	1,6%	2,1%	2,8%	3,9%
ROE	19,5%	26,0%	23,3%	23,7%
ROA	4,8%	6,2%	5,7%	6,6%
ROIC	12,0%	14,6%	13,8%	14,9%

## **CAM KẾT PHÂN TÍCH**

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## **KHUYẾN NGHỊ**

**Mua:** Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Khả quan:** Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Trung lập:** Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Kém khả quan:** Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

**Bán:** Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ**

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## **THÔNG TIN LIÊN HỆ**

### **Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư**

#### **Hoàng Việt Phương**

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

### **Vĩ mô**

#### **Phạm Lưu Hưng**

Kinh tế trưởng

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8711

#### **Thái Thị Việt Trinh**

Chuyên viên cao cấp phân tích Vĩ mô

trinhhtt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8720

### **Phân tích Ngành Vận tải**

#### **Nguyễn Hoàng Giang**

Trưởng phòng Phân tích

giangnh@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8703

### **Dữ liệu**

#### **Nguyễn Thị Anh Thư**

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8702

### **Chiến lược thị trường**

#### **Hồ Hữu Tuấn Hiếu**

Chuyên gia Chiến lược đầu tư

hieuhht1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 24) 3936 6321 ext. 8704

#### **Nguyễn Quốc Bảo**

Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư

baonq1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 28) 3824 2897 ext. 6737